

Biển Đông & Hoàng Sa - Trường Sa qua Châu bản triều Nguyễn

Nguyễn Đình Đầu

ôm lưới, Hùng binh Trường Sa
giữ kho, Hùng binh Trường Sa
giữ trại, Hùng binh Trường Sa
nấu ăn...”⁽⁵⁾.

Quý II năm 2013, Bộ Ngoại
giao - Ủy ban Biên giới Quốc
gia xuất bản sách *Tuyển tập các
châu bản triều Nguyễn thực thi
chủ quyền của Việt Nam trên hai
quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*.
Các châu bản được in nguyên thể
bằng Hán văn rồi dịch ra tiếng
Việt, tiếng Anh và tiếng Pháp⁽⁶⁾.
Vì sưu tập châu bản bị mất mát
và hư hỏng rất nhiều nên sách chỉ
sao chụp được một số “tuyển tập”,
cụ thể là được 18 châu bản (từ số
2 đến số 19). Tuy ít nhưng cũng
rất ích lợi, như phân tích sau đây:

**Bốn Châu bản số 2 - 3 - 4
- 5** (các tr.51-81) đều là báo cáo
của Nguyễn Văn Ngữ, thủ ngự
Đà Nẵng, về chuyến hải trình đi
Lữ Tống (Phi Luật Tân) do phái
viên Lê Quang Quỳnh dẫn hành
qua Hoàng Sa. Bốn văn kiện này
chứng minh thêm hai điều đã nói
trên đây (chú thích 11 và 12).

Châu bản số 6 xuất xứ từ
Nội các ghi ngày 15 tháng 4 năm
Minh Mệnh 14 (1833) với nội
dung dịch ra quốc văn nơi trang
89: “... Căn cứ vào lời kê khai
trước đây của viên được sai phái
đi khảo sát Hoàng Sa là Phạm
Văn Sinh, lái thuyền cùng thủy
thủ của suất ấy là 19 người...”.

Châu bản số 7 xuất xứ từ
Nội các ghi ngày 15 tháng 4 năm
Minh Mệnh 15 (1834) với nội
dung dịch ra quốc văn nơi trang



Bìa sách Mục lục Châu bản triều Nguyễn, triều Gia Long, Viện Đại học Huế
xuất bản, 1960

99: “... Lại cùng Vũ Văn Hùng
người được cử đi trước và chọn
thêm dân phu miễn biển am
hiếu đường biển sung làm thủy
thủ phục vụ trên thuyền trước
sau, mỗi thuyền 8 người cộng 24
người, (đến) mũi từ hạ tuần tháng
3 thuận gió, thì nhanh chóng cho
thuyền ra khơi. - Nay các việc lo
liệu xong xuôi, Phái viên đã đi
thuyền đến. Nay căn cứ vào các
lý lẽ tuyển lựa của Vũ Văn Hùng
(là) phù hợp, (tinh thần) thực
hiện cấp bằng cho những thủy
dân thạo đường biển là (bọn) Đặng
Văn Xiêm) hãy đi trên một chiếc
thuyền, dẫn theo các thủy thủ
trong đoàn theo Phái viên, biên
binh và Vũ Văn Hùng đến Hoàng
Sa thực hiện công vụ. - Chuyến đi

này có tầm quan trọng đặc biệt,
các người phải dốc lòng thực hiện
công việc cho thực sự thỏa đáng.
Nếu sao nhãng, sơ suất tất bị
trọng tội...”.

Châu bản số 8 ghi ngày 13
tháng 7 năm Minh Mệnh 16
(1835), xuất xứ từ Nội các báo cáo
(trang 111): “Cai đội Phạm Văn
Nguyễn được phái đi Hoàng Sa,
khi trở về dềnh dàng quá hạn, đã
có chỉ giao cho Bộ trị tội! Nhưng
qua tra xét, chưa thấy có biểu
hiện tự vệ. Và lại lần này được
phái đi ra biển thực hiện công vụ
chu đáo, rất đáng được dự thưởng.
Duy quân viên Phạm Văn
Nguyễn khi trở về, có sự tự mãn
đi lại rất không hợp cách, trước
đã bị cách chức, bị bắt gông. Nay

giao cho Bộ xét phạt đánh đòn 80 trượng nhưng gia ân tha, cho khôi phục lại chức cũ. Các viên có trách nhiệm về bản đồ nhưng chưa rõ ràng là Giám thành Trần Văn Vân, Nguyễn Văn Tiễn, Nguyễn Văn Hoàng cũng bị phạt 80 trượng nhưng đều chuẩn cho tha. Viên dẫn đường là Vũ Văn Hùng, Phạm Văn Sênh thì được ban thưởng tiền Phi long loại nhỏ ba mai. Các viên, binh, tướng đi đợt này được thưởng tiền 1 quan, cho về đơn vị cũ, cục cũ. Các dân phu do tỉnh phái đi, trừ hai viên đã được thưởng tiền, số còn lại đều được thưởng tiền mỗi người 1 quan để có sự ưu ái...”.

Châu bản số 9 xuất xứ từ Nội các ghi ngày 13 tháng 7 năm Minh Mệnh 16 (1835), nơi trang 121, chép lại nguyên văn Châu bản số 8.

Châu bản số 10 xuất xứ từ Bộ Công ghi ngày 12 tháng 2 năm Minh Mệnh 17 (1836), nơi trang 127, dịch: “Bộ Công phúc trình: Nay tiếp nhận công văn của Nội các vâng mệnh giao cho Bộ thần (trong đó) có Châu phê: Các thuyền được phái đi Hoàng Sa, mỗi thuyền mang 10 cọc gỗ (mỗi cọc dài 4 đến 5 thước, dày 1 tấc) khắc sáu dòng chữ to: Minh Mệnh thập thất niên, năm Bính Thân, các viên cai đội thủy quân vâng mệnh đi Hoàng Sa khảo sát, đến đó thì cắm mốc đánh dấu. Hãy tuân mệnh. - Lần này viên Chánh đội trưởng Thủy quân được cử đến Hoàng Sa là Phạm Hữu Nhật, giờ Mão hôm trước đã đi thuyền từ cửa Thuận An đến tỉnh (Quảng) Ngãi, chuyển ngay (số cọc gỗ ấy) cho viên này”.

Châu bản này đã được ghi nội dung tại điểm 7 trên đây.

Châu bản số 11 xuất xứ từ Bộ Hộ, ghi ngày 11 tháng 7 năm Minh Mệnh 18 (1837), nơi trang 137, dịch: “Lại có sách tâu của tỉnh Quảng Ngãi trình bày việc vâng mệnh chi tiền gạo thuê dân phu đến xứ Hoàng Sa thực hiện công vụ, xin cho được quyết toán. Việc này Bộ thần xin trong năm

ngày để kê cứu, rồi tâu trình lại”.

Châu bản số 12 xuất xứ từ Bộ Công ghi ngày 13 tháng 7 năm Minh Mệnh 18 (1837), nơi trang 145, dịch: “Các viên Thủy sư Phạm Văn Biện do Kinh sai phái, viên dẫn đường Vũ Văn Hùng, Phạm Văn Sênh, lái thuyền Lưu Đức Trực do tỉnh sai phái đi Hoàng Sa trở về quá hạn, đã có chỉ trách phạt, đánh đòn.



Châu bản số 10 ghi ngày 12 tháng 2 năm Minh Mệnh 17 (1836)

Tất cả binh, dân thuyền được sai phái đi (Quảng Ngãi hai thuyền, Bình Định hai thuyền) đều cho về đơn vị cũ, nơi chốn cũ. Duy có việc Bộ thần đã xem xét công việc năm ngoái, các viên Quản suất, dẫn đường được sai phái đi Hoàng Sa thực hiện công vụ, khi trở về không mang theo bản đồ bị trách phạt, còn binh, đình được thưởng một tháng lương tiền, dân phu được thưởng tiền hai quan... Duy có viên Giám thành Trương Viết Soái mắc tội quân, đã được sai đi hiệu lực, năm ngoái lại được sai đi hiệu lực ở Hoàng Sa, khi trở về không mang theo bản đồ để dâng trình, vâng theo chỉ chuẩn cho giữ nguyên án phạt trăm giam hậu...”. Vua phê bên cạnh (dịch): Cho về làm lính, đợi sai phái tiếp.

Châu bản số 13 xuất xứ từ Nội các, ghi ngày 13 tháng 7 năm Minh Mệnh 18 (1837) có nội dung tương tự như Châu bản số 12, ngoại trừ đoạn nói về Trương Viết Soái được rõ hơn: “Riêng Biện chức Giám thành phạm lỗi là Trương Viết Soái trước là Đốc biện trông coi việc luyện thuốc súng đã có sơ suất mắc lỗi bị xử phạt trăm giam hậu (chém đầu nhưng giam đợi đến mùa thu mới xét xử), năm ngoái được sai phái đi Hoàng Sa và đi hiệu lực xây dựng thành Gia Định để chuộc tội. Nay lại được sai phái đi khảo sát Hoàng Sa. Tuy đã đến khảo sát 11 nơi bãi cát và các đảo; việc đo vẽ bản đồ chưa thật chu đáo nhưng nhiều lần bị đầy đi làm việc khổ sai và cũng biết hối cải, nên gia ân tha cho viên Trương Viết Soái, cho về làm lính ở vệ Giám thành, đợi sau tùy việc sai phái để cho viên đó chuộc lỗi cũ”.

Châu bản số 14 xuất xứ từ Bộ Công, ghi ngày 2 tháng 4 nhuận năm Minh Mệnh 19 (1838) với nội dung được dịch ra quốc văn nơi trang 161: “Vâng mệnh chiếu xét khoản cử người đến Hoàng Sa, Bộ thần đã bàn xin đến hạ tuần tháng 3 ra khơi đến (Hoàng Sa để) đo vẽ khảo sát toàn bộ xứ đó đến hạ tuần tháng 6 thì trở về. Vâng theo sự phê chuẩn của nhà vua, (Bộ thần) đã sao gửi cho hai tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi thực hiện và tuyển chọn các viên Thị vệ, Khâm thiên giám thành cùng Thủy sư, binh thuyền phái đi trước. Nay tiếp nhận được tờ tư của tỉnh Quảng Ngãi trình bày cụ thể từng mục rằng binh thuyền ở Kinh được phái đi, ngày 21 tháng 3 đã đến. Dân thuyền tỉnh Bình Định ngày 3 tháng 4 cũng đã đến. Viên dẫn đường Phạm Văn Sênh ngày 9 tháng đó cũng đã đến. Theo sự trình bày chi tiết của Phái viên thì từ ngày 10 đến 26 tháng 4, gió đông liên tục thổi, không tiện cho việc ra khơi. Viên

Cai tỉnh quan sát cũng thấy như vậy và khẩn thiết xin đợi đến khi có gió nam thổi thì thuận tiện cho việc đưa thuyền ra khơi ngay và tiếp tục báo về.

Bộ thần vâng mệnh chiếu xét: Việc đi khảo sát đo đạc ở Hoàng Sa đã có hạn định rõ ràng là hạ tuần tháng 3 thì xuất phát ra khơi, nhưng vì hướng gió và con nước chưa tiện, kéo dài (hạn định) đến hạ tuần tháng 4 mà vẫn chưa ra khơi được là quá hạn. (Bộ thần) căn cứ vào sự thực tấu trình đầy đủ”.

Châu bản số 15 xuất xứ từ Bộ Công, ghi ngày 6 tháng 4 nhuận năm Minh Mệnh 19 (1838) với nội dung được dịch ra quốc văn nơi trang 167: “Nay tiếp nhận tờ tư của Quảng Ngãi trình bày rằng vâng mệnh đi xem xét bốn chiếc thuyền đi Hoàng Sa. Giờ Mão ngày 3 tháng này (thuyền) đã nhổ neo ra khơi tại tấn Sa Kỳ. Tấn này hiện đã hộ tống thuyền qua biển ổn thỏa”.

Châu bản số 16, xuất xứ từ Bộ Công, ghi ngày 21 tháng 6 năm Minh Mệnh 19 (1838) với nội dung được dịch ra quốc văn nơi trang 175: “Nay tiếp nhận các viên Đỗ Mậu Thường, Thị vệ Lê Trọng Bá thuộc ty của Bộ thần (đi thực hiện công vụ ở Hoàng Sa) đã trở về. Bộ thần đã hỏi qua, các viên đó trình bày lần này (đoàn khảo sát) đã đến được 25 đảo thuộc ba vùng, (trong đó có 12 hòn đảo (đoàn) đến kiểm tra lại còn 13 đảo đoàn chưa từng đến). Theo viên dẫn đường Vũ Văn Hùng thì toàn bộ xứ Hoàng Sa có bốn vùng, lần này khảo sát được ba vùng, còn một vùng ở phía Nam, nơi này cách nơi kia khá xa, gió nam lại thổi mạnh, việc khởi hành đến đó không tiện, phải đợi gió thuận thì muộn, xin đợi đến sang năm (cử thuyền) đến đó. Lại xem xét bốn bản đồ mang về, (có ba bức vẽ riêng từng vùng, một bức vẽ chung), cùng một bản nhật ký cũng chưa được tu sửa hoàn chỉnh, xin cho Bộ thần thẩm tra kỹ và sức cho họ chỉnh sửa hoàn

明命拾捌年柒月拾叁日
工部
奏為次派往黃沙公同其放駛需慶之京派水師率隊范文市省派向引武文
范文堂范工劉德通經蒙 明旨校賞與所有原派兵民和護
各放回原任原所惟 部經查去年派往黃沙公務之官率向引等名以回
時無有圖本覆啓立報兵丁家 賞一月廟慶民文蒙 賞銀二兩等
因在案此次公同除經將處分各范文市等四名毋庸議外其在行兵民似蒙
照例獎賞第歸時 賞賜出自

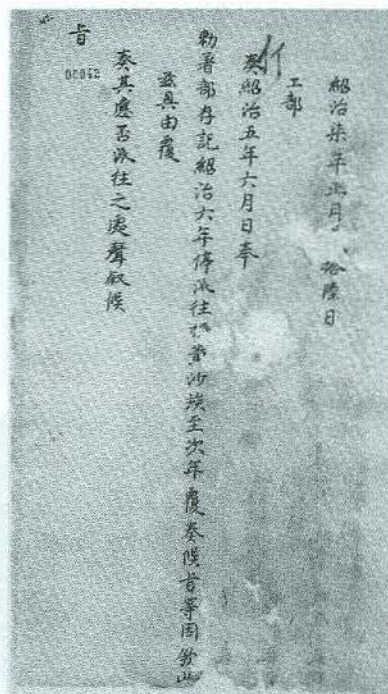
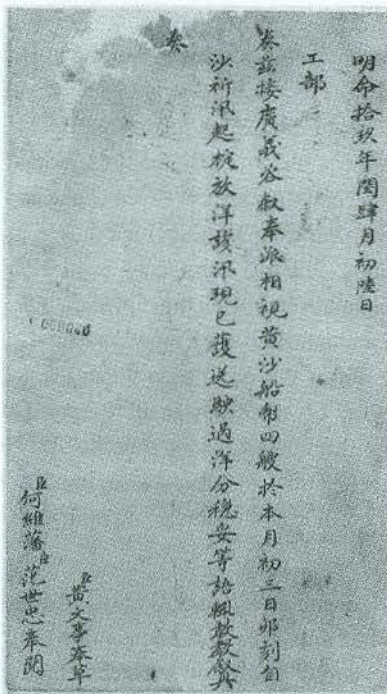
Châu bản số 11 ghi ngày 11 tháng 7 năm Minh Mệnh 18 (1837)

明命拾玖年閏肆月初貳日
工部
奏為照派往黃沙一款臣部業經據請三月下旬放洋連其處
周禮相度至六月下旬乃回等因欽奉
軍在案即已恭錄奉定廣義等省運辦並遵派部司侍衛欽
天監城及水師兵船前往候調接載省第次放派京派兵船於三
月二十一日駛到定省民船四月初三日駛到向引之范文堂於是
利節據派員等詳稱自四月初十日至二十六日東

Châu bản số 13 ghi ngày 13 tháng 7 năm Minh Mệnh 18 (1837)

天恩臣部未敢率擬再站力之監戒紀升殿曰帥去年曾派往黃沙勉力因
有圖本送回欽奉 明旨仍依原案新整候其此次赴名應得如何
吏奪權奉一俟聲叙便
臣 何維藩 范文堂 奏
臣 何維藩 范文堂 奏

臣 何維藩 范文堂 奏
臣 何維藩 范文堂 奏
臣 何維藩 范文堂 奏
臣 何維藩 范文堂 奏
臣 何維藩 范文堂 奏
臣 何維藩 范文堂 奏
臣 何維藩 范文堂 奏
臣 何維藩 范文堂 奏
臣 何維藩 范文堂 奏
臣 何維藩 范文堂 奏



Châu bản số 14 ghi ngày 2 tháng 4 nhuận năm Minh Mệnh 19 (1838)

thiện để dâng trình.

Lại theo những người này tường trình thì trong chuyến đi này họ đã thu được một súng đại bác bọc đồng, các loại đá san hô đỏ, các loại chim, rùa biển. Nay đã mang về”.

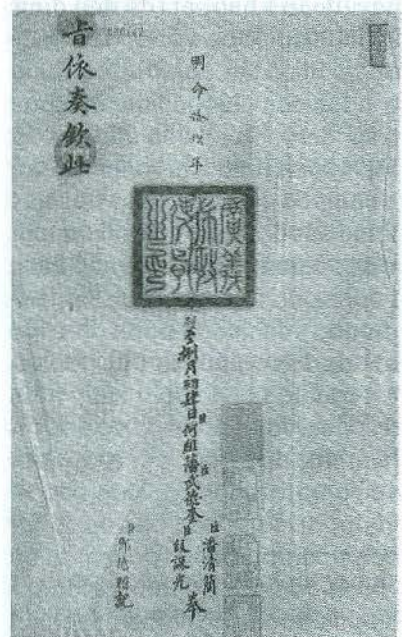
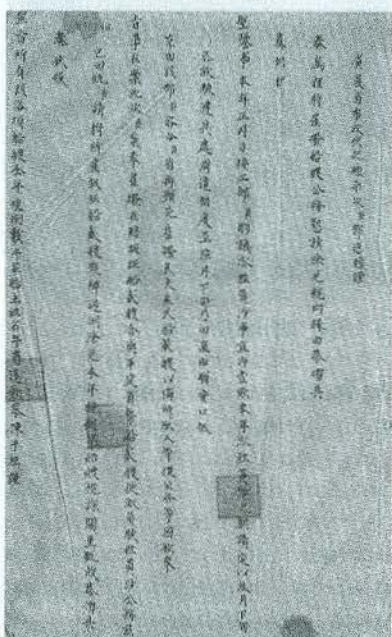
Châu bản số 17, xuất xứ từ quan Bô chính tỉnh Quảng Ngãi, ghi ngày 19 tháng 7 năm Minh Mệnh 19 (1838) với nội

dung được dịch ra quốc văn nơi trang 183: “Quan Bô chính sứ tỉnh Quảng Ngãi được ghi công bảy lần là Đặng Đức Thiệm kinh cần tấu trình việc xin miễn trừ các hạng thuế thuê thuyền đi làm việc công, cúi mong bề trên soi xét.

Ngày tháng Giêng năm nay, tiếp nhận lệnh sai người đi lo liệu việc công ở Hoàng Sa

của Bộ Công trong đó có một khoản: Năm nay kỳ hạn sai người ra khơi đến xứ Hoàng Sa để khảo sát, đo vẽ toàn bộ vùng đó, thời gian định vào hạ tuần tháng 3 đến hạ tuần tháng 6 thì về thẳng cửa Thuận An đến kinh. Bộ thần ấy còn gửi tư lệnh cho tỉnh thần thuê, điều động trước hai thuyền cùng dân phu và dân thuyền

Châu bản số 16 ghi ngày 21 tháng 6 năm Minh Mệnh 19 (1838)



để chuẩn bị cho việc sai phái, thay người.

Vâng theo chỉ chuẩn của nhà vua, lần này thần đã thuê, điều động hai chiếc thuyền lớn tại bản hạt cùng với hai thuyền của tỉnh Bình Định đang neo đậu tại đây theo Phái viên đến Hoàng Sa thực hiện công vụ.

Nay thuyền đã trở về, thần xin đem số thuyền thuê quá lệ để xin miễn trừ thuế năm nay. Thuế khóa của thuyền bè là rất quan trọng, thần xin làm tờ tâu trình, cúi mong nhận được chỉ chuẩn.

Tất cả các hạng thuyền phải nộp thuế cả năm là bao nhiêu cùng tên, tuổi, quê quán của chủ thuyền, theo từng khoản cung

thước, 3 tấc. Lệ thuế tiền 15 quan”.

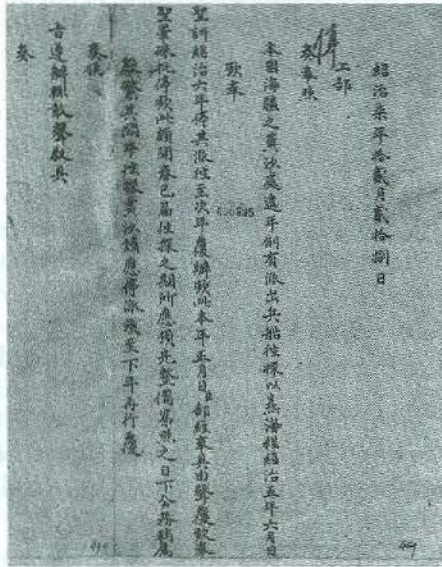
Châu bản số 18, xuất xứ từ Bộ Công, ghi ngày 26 tháng Giêng năm Thiệu Trị 7 (1847) với nội dung được dịch ra quốc văn nơi trang 191: “Vâng sắc giao cho Bộ lưu giữ hồ sơ ghi ngày tháng 6 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845) hoãn việc phái (người) đi thăm dò, khảo sát Hoàng Sa, đến năm sau phúc trình lại đợi chỉ. Hãy tuân mệnh.

Nay (Bộ thần) xin phúc tâu việc có nên phái người đi (thăm dò, khảo sát Hoàng Sa) nữa hay không? (Bộ thần) tâu trình đợi chỉ”.

đầy đủ, được Châu phê: Đình (dừng lại).

Đầu xuân đã đến kỳ đi khảo sát. Điều cần thiết là phải chuẩn bị đầy đủ trước. Nhưng xét thời gian này việc công quá bận rộn, xin dừng việc đi khảo sát đầu xuân năm nay, đợi năm sau phúc trình lại. Vậy xin tâu trình đợi chỉ, (để) chiếu theo thi hành. Vậy xin tâu trình”.

Như vậy từ năm 1847 về sau không thấy *Châu bản* ghi chép điều gì liên quan đến Hoàng Sa hay Trường Sa. Mãi tới năm 1938 mới thấy *Châu bản* ghi lại Chỉ dụ của Bảo Đại về việc chuyển đổi hành chính đảo Hoàng Sa.■



Châu bản số 18 ghi ngày 26 tháng Giêng năm Thiệu Trị (1847)

kính ghi phía sau. Thần kính càn tâu trình. Vâng mệnh điều động hai thuyền lớn, theo lệ thuế tiền là 35 quan.

Tên Tin tức Nguyễn Văn Chòm, sinh năm Bính Ngọ, 53 tuổi, người ấp Phổ An phía dưới tổng Nghĩa Hà, huyện Chương Nghĩa, phủ Tư Nghĩa. Một thuyền lớn (biển số 22), dài 2 trượng 7 thước, rộng 6 thước 7 tấc; sâu 2 thước 1 tấc. Lệ thuế tiền 20 quan.

Tên Ân tức Trần Văn Đức, sinh năm Canh Tý, 59 tuổi, người xã... Một thuyền lớn (biển số 89), dài 2 trượng 1 tấc; rộng 6 thước 7 tấc; sâu 2

Châu bản số 19, xuất xứ từ Bộ Công, ghi ngày 28 tháng 12 năm Thiệu Trị 7 (1847) với nội dung được dịch ra quốc văn nơi trang 199: “Chiếu theo lệ, **xứ Hoàng Sa là bờ cõi trên biển của nước ta** (NĐĐ nhấn mạnh), hàng năm có phái binh thuyền đến thăm dò để thuộc lộ trình đường biển. Ngày tháng 6 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845), vâng theo lời huấn thị năm Thiệu Trị thứ 6 (1846), hoãn việc bãi binh thuyền (đi khảo sát), đến năm sau phúc trình lại. Hãy tuân mệnh.

Ngày tháng Giêng năm nay, Bộ thần đã phúc trình

CHÚ THÍCH:

1. Ủy ban Nghiên cứu Sử liệu Việt Nam Đại học Huế, *Châu bản triều Nguyễn*, tập thứ 1 - Triều Gia Long. Đại học Huế xuất bản. Huế, 1960, tr.IX.
2. *Dại Nam thực lục*, tập X, tr.124.
3. Châu bản Minh Mạng, *Văn hóa biển đảo Khánh Hòa*, 2012, tr.516.
4. Như trên, trang 518.
5. Bộ Ngoại giao, Sdd, tr.34.
6. Bộ Ngoại giao - Ủy ban Biên giới Quốc gia, *Tuyển tập các châu bản triều Nguyễn về thực thi chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Tri Thức, Hà Nội - 2013.